

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 10/01/2023

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nông Đức Thọ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Quyết.

2. Bà: Lục Thị M.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Trịnh Văn San - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:* Ông Đàm ThA Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/01/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 28/12/2022 về tội "*Trộm cắp tài sản*" và "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Ma Thế H; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày: 10/10/1988; nơi sinh: Bảo L, Cao Bằng; nơi cư trú: xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; họ tên cha: Ma Thế H(đã chết); họ tên mẹ: Chung Thị L(đã chết); vợ, con: Chưa có; A em ruột: có 02 A em, bị cáo là con cả trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu. Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 12/9/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (*Có mặt*).

2. Bị cáo Nông Văn T; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày 06/01/1991; nơi sinh: Bảo L, Cao Bằng; nơi cư trú: Khu H, thị trấn P M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; họ tên cha: Nông Văn T, sinh năm 1972; họ tên mẹ: Tô Thị Đ(đã chết); vợ: Vương Thị T1, sinh năm 1993; con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015; A em ruột: Bị cáo có 02 A em, bị cáo là con cả trong gia đình; tiền sự: Không; tiền án: có 01(Một) tiền án, về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức theo bản án số 21/2019/HSST, ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 12/9/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (*Có mặt*).

3. Bị cáo Chu Văn C; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày:

01/02/2001; nơi sinh: Bảo L, Cao Bằng; nơi cư trú: Bản B, Lý B1, Bảo L, Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; họ tên cha: Chu Văn Q, sinh năm 1970; họ tên mẹ: Kim Thị X, sinh năm 1973; vợ: Lê Thị Khiêm, sinh năm 2001; nghề nghiệp: Trồng trọt; con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; A em ruột: Bị cáo có 02 A em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Xấu.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2022 đến nay tại Lý B1, Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

4. Bị cáo Dương Văn A; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày: 27/7/1997; nơi sinh: Bảo L, Cao Bằng; nơi cư trú: Chè P, thị trấn P M, Bảo L, Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; họ tên cha: Dương Văn T2, sinh năm 1976; họ tên mẹ: Nông Thị H, sinh năm 1976; nghề nghiệp: Trồng trọt; nơi cư trú: Khu H, thị trấn P M, Bảo L, Cao Bằng; vợ, con: Chưa có; A em ruột: Bị cáo có 02 A em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Xấu.

Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh từ ngày 30/11/2022 đến nay tại Chè P, Thị trấn P M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

5. Bị cáo Hoàng Văn M, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày: 10/6/1982; nơi sinh: Bảo L, Cao Bằng; nơi cư trú: Pác P1, Lý B1, Bảo L, Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12; họ tên cha: Hoàng Văn T3, sinh năm 1953; họ tên mẹ: Hoàng Thị T4, sinh năm 1956; vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1984; con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; A em ruột: Bị cáo có 06 A chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt.

Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/12/2022 đến nay tại Lý B1, Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

6. Bị cáo Nông Hoàng T5; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày: 22/11/1994; nơi sinh: Bảo L, Cao Bằng; nơi cư trú: Bản B, Lý B1, Bảo L, Cao Bằng; nơi ở hiện tại: Khu B, thị trấn P M, Bảo L, Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; họ tên cha: Nông Văn U, sinh năm 1970; họ tên mẹ: Hoàng Thị T6, sinh năm 1971; vợ: Lò Thị L, sinh năm 1999; con: Chưa có; A em ruột: Bị cáo có 02 A chị em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt.

Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/12/2022 đến nay tại thị trấn P M, Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* Bị hại: Phán Na X, sinh ngày 16/10/1990.

Nơi cư trú: Khu B, thị trấn P M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Lý Văn L3, sinh ngày 14/12/1990.

Nơi cư trú: Khu H, thị trấn P M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Nông Văn B, sinh ngày 19/10/1951.

Nơi cư trú: xóm Chè P, thị trấn P M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. A: Dương Văn M, sinh ngày 01/01/1990.

Nơi cư trú: Khau N, xã Thái S, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

2. A: Dương Văn K, sinh ngày 19/12/1998.

Nơi cư trú: Tổng N, xã Quảng L, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00' ngày 08/9/2022, Ma Thế H đi bộ đến quán sửa chữa xe máy Thuỷ T6 tại Khu B, thị trấn P M, huyện Bảo L của Phạm ThA T6 và vợ là Phán Na X. H biết quán sửa chữa xe máy này không có người trông coi, quản lý, quan sát xung quA không có người nên H đi ra phía sau quán để đột nhập vào nhà, H trèo qua tôn bùng nhà vào bên trong tầng âm ngòi nhà, thấy lối vào bếp để đi lên tầng trên bị khoá bằng một rào song sắt, H lấy 01 khúc cây gần đó để cây gãy mỗi hàn nôi giữ các song sắt rồi bẫy các thA sắt ra hai bên cho đủ người chui qua, sau đó H chui qua khe sắt rồi lên tầng trên thấy có nhiều phụ tùng, linh kiện xe máy để ở các giá hàng, H lấy trộm 13 bộ nhông xích và 06 má phA cơ xe máy tại các giá hàng cho vào bao tải màu trắng rồi đi ra ngoài theo lối cũ. Sau đó H đi đến đình chợ tại Khu B1, thị trấn P M, Bảo L ngủ cùng với Chu Văn C.

Đến khoảng 07 giờ 00' cùng ngày, H cùng C lấy số tài sản H trộm cắp được ra đếm thì được 13 (Mười ba) bộ nhông xích xe máy và 06 (Sáu) bộ má phA xe máy nhiều nhãn hiệu khác nhau. C tự ý lấy và cất giấu đi 01 (Một) bộ nhông xích mà không cho H biết và hỏi C có biết chỗ nào mua không thì C trả lời không biết, do không có xe máy để chở số tài sản lấy trộm được đem đi bán nên H đi đến quán Bi-a tại Khu H, thị trấn P M, huyện Bảo L để tìm người chở đi bán thì gặp Dương Văn A người quen biết trước đó, là người nghiện ma túy thường qua lại với nhau. H nói cho A biết việc mình vừa đi trộm cắp tài sản, hỏi A có biết chỗ nào mua không rồi rủ nhau đêm đi bán, nếu bán được thì sẽ mua ma túy cho A và H cùng nhau sử dụng và chi trả tiền xăng xe, ăn uống cho A. Do là người nghiện ma túy và đang không có tiền mua ma túy sử dụng nên A đã đồng ý và nói là có biết chỗ mua rồi sử dụng xe máy Yamaha Sirius, màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát 11L1-044.82 chở H đến đình chợ thuộc Khu B1, thị trấn P M, Bảo L để lấy chiếc bao tải đựng số tài sản trộm cắp được. A điều khiển xe máy cùng H đến quán sửa chữa xe máy của Hoàng Văn M, trú tại Pác P1, xã Lý B1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Tại đây cả hai hỏi A M có muốn mua phụ tùng xe máy không, khi M kiểm tra bao tải H mang theo thì thấy có tổng cộng 12 (Mười hai) bộ nhông xích xe máy; trong đó, 01(Một) bộ đã qua sử dụng và 06 (Sáu) bộ má phA cơ xe máy. Khi A M hỏi về nguồn gốc của số tài sản trên thì H và A nói số tài sản trên là của gia đình, hiện không sử dụng nên đem bán. M biết rõ số phụ tùng mà H và A bán là đồ có giá trị, việc mua bán phải có hoá đơn, mức giá H và A bán là rẻ hơn nhiều so với giá nhập trên thị trường, ngoài ra những phụ tùng này được để trong bao tải H và A không quen biết M, không có hứa hẹn từ trước nhưng vẫn đến tìm M để bán, A M có

kinh nghiệm trong việc mua bán phụ tùng xe máy nên nhận thức rõ số tài sản trên là do H và A phạm tội mà có. Tuy nhiên, do hám lời nên M mua tất cả tài sản trên với giá 1.200.000 đồng, đem cất trong cửa hàng nếu có người bị mất đến tìm thì sẽ trả lại và yêu cầu người bị mất tài sản phải trả lại số tiền 1.200.000 đồng, A đã bỏ ra để mua số tài sản trên.

Sau khi nhận tiền thì A chở H đi bơm xăng cho xe của A hết 40.000 đồng, rồi cùng nhau đi đến xóm Bản R, xã Thái H, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tìm mua ma túy với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền là 500.000 đồng, hai người sử dụng rồi quay lại thị trấn P M, số tiền còn lại H sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân; còn C, sau khi lấy trộm bộ nhông xích từ H thì đem bán cho một người lạ qua đường với giá 200.000 đồng, số tiền này C đã sử dụng chi tiêu hết vào mục đích cá nhân.

Khoảng 21 giờ 00' ngày 08/9/2022, H, C đang ngồi tại đình chợ thuộc Khu B1, thị trấn P M, huyện Bảo L, Nông Văn T đi đến và hỏi H “Không đi lấy đồ à”, ý muốn hỏi H sao chưa đi trộm vì trước đó H có được rủ T đi trộm cắp tài sản. H trả lời là “còn sớm” nên cả ba người cùng đợi tại đình chợ, đến khoảng 01 giờ 00' ngày 09/9/2022, H, T và C đi đến quán sửa chữa xe máy (Thủy T6) để trộm cắp tài sản. Đến nơi, quan sát xung quanh không có người, cả 03 cùng bàn bạc để C đứng ở ngoài cảnh giới, còn H và T nhảy xuống bãi đất trống gần quán sửa xe và đi vòng ra phía sau quán, lúc này T đứng ở ngoài còn H đột nhập theo lối cũ để vào lấy trộm đồ. H lấy trộm và đưa cho T qua cửa tổng cộng 14 (Mười bốn) lớp xe máy còn mới, 03 (Ba) máy khoan bắt ốc vít cầm tay, 01 (Một) máy mài cầm tay đã qua sử dụng, lấy trộm được tài sản H trèo ra bên ngoài quán, lúc này T tìm xung quanh thấy có 03 (Ba) chiếc bao tải, T và H cho những tài sản vừa trộm được vào bao tải, cả ba vác mỗi người một bao tải đi dọc theo bờ Sông Gâm đến Chợ Nông Sản thuộc Khu H, thị trấn P M đem cất giấu rồi cùng ngủ tại nhà T.

Đến 09 giờ 00' ngày 09/9/2022, T một mình đem 08 (Tám) lớp xe máy trộm cắp được bán cho quán sửa chữa xe máy của Lý Văn L3 được 600.000 đồng, rồi đi mua ma túy với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, sau đó cùng C và H sử dụng hết. Khi L hỏi về nguồn gốc của số tài sản trên thì T nói là tài sản của người quen làm sửa chữa xe máy bị phá sản, nhờ T đem bán.

Sáng ngày 10/9/2022, H và C đến gặp và nhờ Dương Văn M chở đi bán 04 (Bốn) chiếc máy khoan bắt ốc vít cầm tay, máy mài cầm tay cho Nông Hoàng T5, tại Khu B, thị trấn P M, huyện Bảo L được 400.000 đồng. T có hỏi C về nguồn gốc tài sản thì được cho biết số tài sản trên “lấy ở dưới kia”, T hiểu “lấy” mà C nói là lấy trộm nên không hỏi gì thêm. T là người quen của C, biết rõ C là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên không có tiền, trong nhà không có đồ đạc liên quan đến máy móc sửa chữa nên T nhận thức được số tài sản do C, H đem đến bán là do phạm tội mà có nhưng do hám lời nên vẫn mua. Việc mua bán giữa T với C, H không được hứa hẹn từ trước.

Khoảng 10 giờ 00' cùng ngày T một mình tiếp tục mang 06 lớp xe máy còn lại bán cho Lý Văn L3 được 300.000 đồng. Số tiền bán được T đi mua ma túy với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, sau đó cùng H và C sử dụng hết. Sau khi mua số lớp xe máy trên với T, L đã sử dụng 01 (Một) chiếc lớp xe máy nhãn hiệu AOKI còn mới bán cho khách hàng không quen biết với giá 270.000 đồng, số lớp xe máy còn lại L vẫn chưa sử dụng và đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Ngày 09/9/2022, Phan Na X phát hiện bị mất một số đồ đạc, phụ tùng, linh kiện tại quán sửa chữa xe máy, ngày 12/9/2022 Xô đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L để trình báo sự việc. Cùng ngày Chu Văn C đến Cơ quan Công an huyện Bảo L đầu thú về toàn bộ hành vi của C và đồng bọn. Sau khi được triệu tập đến để làm việc, tại cơ quan điều tra thì H, T, A đã thừa nhận hành vi trộm cắp của bản thân. L, T và M cũng tự giác giao nộp các tài sản mua được cho cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 85/KL-HĐĐGTS, ngày 16/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng kết luận: 12 (Mười hai) bộ nhông xích xe máy có giá trị là 2.284.000 đồng; 14 (Mười bốn) chiếc lốp xe máy có giá trị 2.351.000 đồng; 06 (Sáu) bộ má phA có giá trị là 176.000 đồng. Tổng giá trị là 4.811.000 đồng, (bằng chữ: Bốn triệu tám trăm mười một nghìn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số: 137/KL-HĐĐGTS, ngày 24/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 (Một) bộ nhông xích xe máy nhãn hiệu UNION VPND đựng trong hộp giấy màu đỏ, còn nguyên trong vỏ nhựa chưa bóc có giá trị 270.000 đồng; 01 (Một) máy khoan bắt vít màu đỏ, bạc, đen nhãn hiệu VINEX, loại máy điện 820W, có trọng lượng 1,5kg, đã qua sử dụng, có giá trị là 375.000 đồng; 01 (Một) máy khoan bắt vít màu xanh dương, một bên thân máy có dán nhãn hiệu (chủng loại) SIW-127, loại máy điện, có trọng lượng 2,1kg, đã qua sử dụng, có giá trị 400.000 đồng; 01 (Một) máy khoan bắt vít màu xám, nhãn hiệu CROWN, loại máy điện 400W, có trọng lượng 1,5kg, đã qua sử dụng, có giá trị 375.000 đồng; 01 (Một) máy mài cầm tay màu xanh, đen, bạc nhãn hiệu MAKITA 9553, loại máy điện 840W, có trọng lượng 1,5kg, đã qua sử dụng, có giá trị 400.000 đồng. Tổng giá trị: 1.820.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

*** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:**

- Về tội dA tuyên bố :

+ Các bị cáo Ma Thế H, Nông Văn T, Chu Văn C, Dương Văn A phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

+ Bị cáo Hoàng Văn M và Nông Hoàng T5 phạm tội : "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ma Thế H từ 12 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 12 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo Chu Văn C và Dương Văn A mỗi bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, Điều 323; Điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo Hoàng Văn M và Nông Hoàng T5

mỗi bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 01 giờ 00' ngày 08/9/2022, tại cửa hàng sửa chữa xe máy Thuỷ T6 thuộc Khu B, thị trấn P M, Bảo L: Ma Thế H thực hiện hành vi trộm cắp 13 bộ nhông xích và 06 má phanh cơ xe máy có trị giá 2.730.000 đồng, của Phán Na X. Sau đó H gặp và nói cho Dương Văn A biết việc H trộm cắp được tài sản và rủ A cùng đi bán tài sản lấy tiền cùng mua ma túy về sử dụng, do cùng là người nghiện ma túy nên A đồng ý và sử dụng xe máy để chở H đi bán 12 (Mười hai) bộ nhông xích xe máy và 06 (Sáu) bộ má phanh cho Hoàng Văn M được số tiền 1.200.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Khoảng 01 giờ 00' ngày 09/9/2022, tại cửa hàng sửa chữa xe máy (Thuỷ T6): Ma Thế H, Nông Văn T và Chu Văn C cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 14 (Mười bốn) chiếc lốp xe máy còn mới, 03 (Ba) máy khoan bắt ốc vít cầm tay và 01 (Một) máy mài cầm tay đã qua sử dụng, trị giá 3.901.000 đồng, của Phán Na X; sau đó, T đem 14 (Mười bốn) chiếc lốp xe máy đi bán cho Lý Văn L3 được số tiền 900.000 đồng, (bằng chữ: Chín trăm nghìn đồng); H và C đem 03 (Ba) máy khoan bắt ốc vít cầm tay và 01 (Một) máy mài cầm tay bán cho Nông Hoàng T5 được số tiền 400.000 đồng, (bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo Ma Thế H, Nông Văn T, Chu Văn C, Dương Văn A, Hoàng Văn M và Nông Hoàng T5 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án cũng như Kết luận định giá. Hành vi của các bị cáo H, T, C và A đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo M và T đã cấu thành tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" được quy định tại khoản 1, Điều 323 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Bị cáo Nông Văn T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức

được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ham chơi lại muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đã có 01 tiền án về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức theo bản án số 21/2019/HS-ST, ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, nay bị cáo chưa được xóa án tích; do vậy, bị cáo T không được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

- *Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).*

- *Tình tiết tăng nặng: Tái phạm (điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự).*

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhưng bị cáo T là người tái phạm. Căn cứ theo quy định tại khoản 6, Điều 3, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mục đích giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

* Bị cáo Ma Thế H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi dân sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bản thân thường ham chơi lại muốn có tiền mua ma túy và sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

- *Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).*

- *Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên (điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự).*

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H là người có nhân thân xấu, trong vụ án bị cáo là người chủ mưu và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Căn cứ theo quy định tại khoản 5, Điều 3, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

* Các bị cáo Chu Văn C, Dương Văn A là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ham chơi lại muốn có tiền để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, trong quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo không chịu khó lao động sản xuất, để có thu nhập cho bản thân và gia đình, vì các bị cáo là người nghiện ma túy nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội của mình.

- *Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự); Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).*

- *Tình tiết tăng nặng: không có*

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo C, A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo và có nơi cư trú rõ ràng. Nhưng các bị cáo thường xuyên giao du với các

đối tượng nghiện ma túy và thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích có tiền và để mua ma túy sử dụng nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ theo quy định tại các Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

* Các bị cáo Hoàng Văn M và Nông Hoàng T5 là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì ham rẻ nên vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo M và T gây nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau:

- *Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự); Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).*

- *Tình tiết tăng nặng: không có*

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, cho các bị cáo hưởng án treo vẫn đảm bảo tính nghiêm M của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Phấn Na X, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Lý Văn L3, Nông Văn B đều có đơn xin xét xử vắng mặt, toàn bộ nội dung đã nêu rõ trong đơn đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì, về sau này cũng không có khiếu nại hay khiếu kiện gì đến các bị cáo.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn M đã mua tài sản do bị cáo H phạm tội, số tiền 400.000 đồng, bị cáo Nông Hoàng T5 mua tài sản do bị cáo H, C đem bán và số tiền 900.000 đồng, tổng cộng là 2.500.000 đồng. Xác nhận tại phiên tòa các bị cáo M và T không yêu cầu các bị cáo H và C phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho các bị cáo, không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử nhận định đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có; do vậy, cần truy thu đối với các bị cáo H, C, T để nộp vào ngân sách nhà nước là có căn cứ.

[5]. Hướng xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát 11L1- 044.82, quá trình điều tra xác định xe thuộc sở H của ông Nông Văn B, sinh năm 1951, trú tại Chè P, thị trấn P M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng là (ông ngoại của Dương Văn A) ông Bình không biết việc Dương Văn A sử dụng chiếc xe máy trên chở Ma Thế H đi bán tài sản do H phạm tội mà có, vào ngày 08/9/2022 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng không tạm giữ đối với chiếc xe trên là có căn cứ.

- 01 (Một) thA gỗ có kích thước 1,6m x 4,5cm, hai đầu bị vát. Xác định là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu huỷ là có căn cứ.

- 01 (Một) lớp xe máy nhãn hiệu AOKI còn mới mà Lý Văn L3 đã sử dụng để bán cho khách hàng lạ mặt và 01 (Một) bộ nhông xích xe máy nhãn hiệu UNION VPND do C lấy trộm của H. Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ

thể của người đã mua tài sản trên với L và C nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm không có điều kiện truy thu.

Đối với 12 (Mười hai) bộ không xích xe máy; 06 (Sáu) má phA cơ xe máy; 13 (Mười ba) chiếc lốp xe máy; 03 (Ba) chiếc máy bắt ốc vít cầm tay; 01 (Một) máy mài cầm tay, ngày 09/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm ra Quyết định xử lý vật chứng số 30, bằng hình thức trả lại cho chủ sở H hợp pháp bà Phan Na X là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội dA:

- Tuyên bố, các bị cáo Ma Thế H, Nông Văn T, Chu Văn C và Dương Văn A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

- Bị cáo Hoàng Văn M và Nông Hoàng T5 phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

2. Về điều luật và hình phạt áp dụng:

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Thế H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giam 12/9/2022.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giam 12/9/2022.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn C 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn A 08 (Tám) tháng tù. Ngày bị bắt tạm giam từ ngày (24/9/2022 đến 30/11/2022) bị cáo được tại ngoại theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn; do vậy, bị cáo A được trừ đi 02 (Hai) tháng, 07 (Bảy) ngày. bị cáo A còn phải chấp hành án phạt tù trong thời gian còn lại, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt, bị cáo Hoàng Văn M 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/01/2023.

Xử phạt, bị cáo Nông Hoàng T5 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/01/2023.

Giao các bị cáo Hoàng Văn M, Nông Hoàng T5 cho Ủy ban nhân dân xã Lý B1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng và Ủy ban nhân dân thị trấn P M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi

nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác định, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo về bồi thường trách nhiệm dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* *Tịch thu tiêu hủy gồm:* 01(Một) thanh gỗ có kích thước 1,6m x 4,5cm, hai đầu bị vát là vật chứng trong vụ án.

Truy thu đối với bị cáo Ma Thế H số tiền 1.200.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu hai trăm nghìn đồng);

Truy thu đối với các bị cáo Nông Văn T, Chu Văn C, Ma Thế H mỗi bị cáo, mỗi bị cáo số tiền 433.000 đồng, (bằng chữ: Bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

(*Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng số 11 ngày 28/12/2022*)

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo Ma Thế H, Nông Văn T, Chu Văn C, Dương Văn A, Hoàng Văn M và Nông Hoàng T5 mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng, (*bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp vào ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- VKSND huyện Bảo L;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện Bảo L;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Đức Thọ

